TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026
Về việc "Ly hôn
Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Anh Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Thanh Tấn
2. Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Châu là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim A sinh năm 1982
Địa chỉ: khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng.
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1979
Nơi cư trú: khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng

Tại phiên tòa có mặt bà A, vắng mặt ông P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Trần Văn P tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, Tỉnh Lâm Đồng)

Thời gian chung sống chúng tôi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do mẫu thẫn bắt nguồn từ những lần nhậu nhẹt của ông P và chửi bới, bất hòa trong quan niệm sống giữa chúng tôi. Không thể tiếp tục cuộc sống chung.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung Trần Văn P1, sinh ngày 26/02/2004 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/09/2012. Hiện nay con tên P1 đã trưởng thành có khả năng lao động. Còn con tên N hiện đang sống với bà nên bà được yêu cầu được nuôi và không

yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập cũng như tống đạt nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà A.

Vụ án không hòa giải được do bà A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 10 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Văn P; Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Văn P1, sinh ngày 26/02/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động và Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/09/2012. Sau khi ly hôn giao cháu N cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Do không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét, còn đối với cháu P1 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị không xét; Về tài chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị Kim A yêu cầu ly hôn ông Trần Văn P và có yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn ông Trần Văn P có nơi cư trú tại khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông P.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim A và ông Trần Văn P có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 20 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận (nay là Phường M, tỉnh Lâm Đồng) nên quan hệ hôn nhân của ông P và bà A là hợp pháp.

Lý do bà A yêu cầu ly hôn là do chồng thường xuyên nhậu nhẹt chửi bới, không quan tâm gia đình, bất hòa trong quan niệm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại phiên tòa bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình" và "Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà A và ông P không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; Tòa án đã thông báo để hòa giải giữa hai bên nhưng ông P không đến tòa; đồng thời bà A cũng đề nghị tòa không hòa giải, chứng tỏ ông bà không cho nhau cơ hội để tiếp tục sống chung nên ông bà đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn không có mặt chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những nhận định trên, cho thấy ông P không phản đối những tình tiết do bà A đưa ra nên bà A không phải chứng minh và yêu cầu ly hôn của bà A là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà A khai giữa bà và ông P 02 con chung Trần Văn P1, sinh ngày 26/02/2004 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/09/2012. Con Trần Văn P1, sinh ngày 26/02/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động. Bà A yêu cầu được nuôi con tên N. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho cháu. Theo lời khai của cháu N thể hiện đang chung sống với bà A và có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi ông P không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà A. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, cũng như tinh thần cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Văn P.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/09/2012 cho bà Đặng Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chưa yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Văn P1 sinh năm 2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xét.

Bà Đặng Thị Kim A và ông Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Đặng Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 05/11/2025 bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007602 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đặng Thị Kim A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Biện Anh Huy

TAND KHU VỰC 10

KNG310326.TL.QDBA
759